

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 459/2018/HS-PT
Ngày: 15/10/2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà

Các Thẩm phán: Bà Lê Kim Loan

Bà Phạm Thị Thảo

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Quỳnh Nga.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên
tòa:* Bà Đỗ Thị Thu Hoàn – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 411/2018/HSPT ngày 10/9/2018 đối với bị cáo Nguyễn Vũ Phụng T. Do có kháng cáo của bị cáo T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2018/HS-ST ngày 03/8/2018 của Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Vũ Phụng T (tên gọi khác: **Tý**), giới tính: Nữ; sinh năm: 1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: C4/15K ấp 3a, xã D, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: D19/12L đường C, ấp 4b, xã D, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 9/12; con ông Nguyễn Ngọc L (chết) và bà Vũ Thị Kim L; hoàn cảnh gia đình: Có chồng và 01 con sinh năm 2018; tiền sự: Không.

Tiền án:

- Bản án số 141/2010/HSST ngày 25/5/2010 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Bản án số 19/2011/HSST ngày 20/01/2011 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt

02 năm tù tại bản án số 141/2010/HSST ngày 25/5/2010 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 05 năm tù.

- Bản án số 263/2011/HSST ngày 19/8/2011 của Tòa án nhân dân quận E xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt của bản án số 19/2011/HSST ngày 20/01/2011 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 06 năm 03 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/9/2016

Bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận A bắt ngày 28/3/2018 theo Quyết định truy nã số 09/QĐ ngày 04/9/2017, đến ngày 29/3/2018 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/5/2017, ông Trịnh N là nhân viên lễ tân của Khách sạn I, số 02 đường số 1c, phường O, Quận A đến Công an phường O, Quận A trình báo về việc bị mất tài sản gồm: 80.000 đồng, 01 cái bóp bên trong có 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy đăng ký xe máy biển số 47P1-13XX mang tên Trịnh N và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5. Ngày 29/5/2017, Nguyễn Vũ Phụng T đến Công an phường O, Quận A đầu thú thừa nhận hành vi phạm tội, giao nộp toàn bộ vật chứng trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận A đã trả lại tài sản cho ông Trịnh N, ông N không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

Nguyễn Vũ Phụng T khai nhận: Ngày 23/5/2017, T và Văn Quốc H đến khách sạn I thuê phòng. Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 24/5/2017, T đi xuống quầy lễ tân thì thấy ông Trịnh N đang ngủ nên đã lén lút lấy trộm 01 cái bóp và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 của ông N. T kiểm tra trong bóp có 80.000 đồng, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe của ông N và 01 giấy đăng ký xe máy biển số 47P1-13XX.

Theo Kết luận định giá tài sản số 163/KL-HĐĐGTTTHS ngày 26/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận A thì 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu trắng có giá trị là 2.000.000 đồng.

Sau khi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận A khởi tố vụ án, khởi tố bị can, T bỏ trốn, đến ngày 28/3/2018 thì bị bắt giữ.

Tại Bản cáo trạng số 72/CTr-VKSQ7 ngày 31/5/2018, Viện kiểm sát nhân

dân Quận A đã truy tố bị cáo Nguyễn Vũ Phụng T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2018/HSST ngày 03/8/2018 của Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định bị cáo Nguyễn Vũ Phụng T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của ông Trịnh N có tổng giá trị là 2.080.000 đồng. Từ đó, tuyên bố bị cáo Nguyễn Vũ Phụng T phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009, xử phạt Nguyễn Vũ Phụng T 09 tháng tù. Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 13/8/2018, bị cáo Nguyễn Vũ Phụng T kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Vũ Phụng T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như án sơ thẩm đã tuyên, đồng thời giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo nhưng không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ nào mới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Vũ Phụng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như án sơ thẩm đã tuyên, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, vật chứng thu giữ cùng các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, từ đó xác định được: Vào lúc 04 giờ 30 phút ngày 24/5/2017 tại Khách sạn I, số 2 đường số 1c, phường O, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Vũ Phụng T đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của ông Trịnh N, gồm: 01 bóp da bên trong có 80.000 đồng, một số giấy tờ cá nhân và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 có tổng giá trị là 2.080.000 đồng (Kết luận định giá tài sản số 163/HĐĐGTTTHS ngày 26/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận A). Hành vi của bị cáo Nguyễn Vũ Phụng T đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản, thuộc trường hợp chiếm đoạt tài sản

có trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009. Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2018/HSST ngày 03/8/2018 của Tòa án nhân dân Quận A đã xét xử bị cáo Nguyễn Vũ Phụng T về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét đơn kháng cáo của bị cáo T làm trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc trường hợp được xem xét tại cấp phúc thẩm.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Vũ Phụng T giữ nguyên nội dung kháng cáo, xin được hưởng án treo và không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Xét thấy, sau khi Cơ quan điều tra khởi tố vụ án thì bị cáo đã bỏ trốn và bị truy nã, bắt giữ. Đồng thời, bị cáo đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xoá án tích mà lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “tái phạm”. Với các tình tiết này, bị cáo không thuộc trường hợp được hưởng án treo theo quy định tại khoản 2 và khoản 6 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao nên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo. Ngoài ra, sau khi phạm tội, khi chưa bị Cơ quan điều tra phát hiện, bị cáo đã ra tự thú, tuy Cơ quan điều tra lập thành “Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú” (bút lục 26) nhưng bản chất sự việc này là “Tự thú” mới chính xác. Như vậy, đáng ra án sơ thẩm cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ này (được quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 BLHS) cho bị cáo là mới đầy đủ. Tuy nhiên, mặc dù vậy, khi cân nhắc hình phạt, án sơ thẩm cũng đã cân nhắc thỏa đáng nên cần giữ nguyên mức hình phạt này.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm h khoản 1 Điều 52 và điểm b, s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Vũ Phụng T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Phạt bị cáo Nguyễn Vũ Phụng T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giam trước đây từ ngày 28/3/2018 đến ngày 29/3/2018.

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Quận A; (1)
- P.PC 53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- Chi cục THA Quận A; (1)
- TAND Quận A; (1)
- Công an Quận A; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (20) (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hà